

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2025/HS-ST

Ngày: 15-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hoài Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Công Bình

Nghề nghiệp: Giáo viên.

Nơi công tác: Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Duyên Hải

2. Ông Phạm Phi Long.

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Khánh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên tòa:
Ông Lê Anh Khoa- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn VT sinh ngày 17/9/2004; tại tỉnh Trà Vinh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H sinh năm 1960 và bà Phạm Thị D sinh năm 1967; vợ, con: chưa có; anh, chị em ruột: 02 người, lớn nhất sinh năm 1995 nhỏ nhất là bị cáo ; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ 27/9/2024 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1/. Trần Thị L (chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thị L

- Anh Nguyễn Thanh TR (con) sinh năm 1988. Vắng mặt.

Nơi cư trú: khóm B, phường X, thị xã D, tỉnh Trà Vinh

2/. Em Nguyễn Thị KT, sinh ngày 05-8-2008. Vắng mặt.

Nơi cư trú: khóm B, phường X, thị xã D, tỉnh Trà Vinh

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị KT:

- Bà Nguyễn Thị C (mẹ) sinh năm 1988. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: khóm B, phường X, thị xã D, tỉnh Trà Vinh

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Phạm Thị Dân sinh năm 1967. Có mặt.

Nơi cư trú: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ ngày 24/5/2024, Nguyễn VT điều khiển xe mô tô biển số 84E1-656.42 theo hướng từ phường 1, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh để về nhà. Khi đang lưu thông trên Quốc lộ 53 đoạn đường cong thuộc khóm 30/4, phường 2, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh thì xảy ra va chạm với xe đạp điện của Nguyễn Thị KT điều khiển chở phía sau là bà Trần Thị L chạy cùng chiều phía trước. Sau khi tai nạn xảy ra, bà Trần Thị L bị thương tích nặng được đi cấp cứu sau đó tử vong. Nguyễn Thị KT cũng bị thương tích được cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Trà Vinh, đến ngày 25/5/2024 đã xuất viện, đối với Tú chỉ bị xây xát nhẹ.

Theo biên bản, sơ đồ, bản ảnh hiện trường và biên bản khám nghiệm phương tiện ngày 24/5/2024 của cơ quan Cảnh sát điều tra thị xã Duyên Hải và Công an tỉnh Trà Vinh xác định: tai nạn giao thông xảy ra trên đoạn đường hai chiều, mặt đường rộng 11m, có vạch kẻ đường màu vàng liền nét phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, mỗi phần đường được chia làm hai làn đường có vạch sơn đứt quãng màu trắng. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn có đặt biển báo chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên trái (W201a) và đặt biển báo giao nhau với đường không ưu T (W207b), đường được trải nhựa bằng phẳng, tầm nhìn không bị che khuất. Chôn tụ điện số CS33 nằm bên phải lề đường theo hướng từ thị xã Duyên Hải về huyện Cầu Ngang làm điểm mốc, chôn lề đường bên phải theo hướng từ thị xã Duyên Hải về Cầu Ngang làm lề chuẩn:

- Vết cày do xe đạp điện màu đen sau khi va chạm để lại trên mặt đường, vết cày không liên tục có chiều hướng từ thị xã Duyên Hải đến huyện Cầu Ngang và hơi chệch về bên lề trái, có kích thước 21,15x0,01m.

- Đầu vết cày cách lề chuẩn 5m, cách biển báo giao nhau với đường không ưu T bên lề phải theo hướng từ thị xã Duyên Hải về huyện Cầu Ngang là 44,20m.

- Vùng điểm dừng cách lề chuẩn là 4,50m; điểm dừng cách đầu vết cày là 1,90m, cách điểm mốc là 20m.

- Qua khám nghiệm xe mô tô biển số 84E1-656.42 phát hiện có dấu vết liên quan đến vụ tai nạn giao thông để lại: phuộc trước bên phải, bên trái bị cong theo chiều hướng từ trước ra sau; dấu vết trượt mất bụi, mất mảng cao su má bên phải lốp bánh trước có kích thước 40x01cm; vành trước bên phải có vết xước, kích thước 25x01cm.

- Khám nghiệm xe đạp điện có dấu vết để lại là: khung sườn xe bên trái phía trên có bám vết cao su màu đen có kích thước 15x3cm; khung sườn xe bên trái phía dưới bị trầy xước và bám vết cao su màu đen có kích thước 13x4cm; sườn xe bên trái phía dưới giữa xe bị cong biến dạng theo chiều hướng từ trái sang phải.

Tại biên bản số 09089 ngày 24/5/2024 và biên bản kiểm tra nồng độ cồn vào ngày 24/5/2025 của Đội Cảnh sát giao thông trật tự, Công an thị xã Duyên Hải tại

trung tâm y tế thị xã Duyên Hải xác định nồng độ cồn của Nguyễn VT và Nguyễn Thị KT là 0,000mg/L khí.

Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn là do Nguyễn VT điều khiển xe mô tô biển số 84E1-656.42 đến đoạn đường có báo hiệu cảnh báo chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên trái nhưng không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong trường hợp nguy hiểm, vi phạm khoản 1 điều 12 và không chú ý quan sát vi phạm khoản 23 điều 8, Luật giao thông đường bộ.

Theo kết luận giám định pháp y về tử thi số 04 ngày 03/7/2024 của Trung tâm pháp y Sở y tế Trà Vinh kết luận nguyên nhân dẫn đến bà Trần Thị L tử vong là do chấn thương sọ não nặng, đa chấn thương do tai nạn giao thông. Căn cứ vào kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 265 ngày 22/8/2024 của Trung tâm pháp y Sở y tế Trà Vinh kết luận tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị KT tại thời điểm giám định là 0% .

Đối với Nguyễn Thị KT là người điều khiển xe đạp điện chở bà Trần Thị L tham gia giao thông đường bộ đến đoạn đường có vạch phân chia hai chiều xe chạy (*vạch tim đường*), dạng vạch đơn, nét liền dùng để chia hai chiều xe chạy ngược chiều, xe không được lấn làn, không được đè lên vạch nhưng KT vẫn muốn chuyển hướng để sang phần đường của xe chạy ngược chiều, chuyển hướng nhưng không có tín hiệu báo hướng rẽ vi phạm khoản 1 điều 15 Luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên, Nguyễn Thị KT sinh ngày 05/8/2008, tại thời điểm xảy ra vụ việc thì chưa đủ 16 tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội này.

Kết luận định giá tài sản số 11 ngày 23/10/2024 và số 12 ngày 23/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh kết luận xe đạp điện có tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 1.280.000; kết luận xe mô tô biển số 84E1-656.42 có tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 2.325.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKS-HS ngày 22/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn VT đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa Đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thị L là ông Nguyễn Thanh TR vắng mặt nhưng có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp của bị hại T là bà Nguyễn Thị C có đơn xin xét xử vắng mặt yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Cũng tại phiên tòa hôm nay, vị Kiểm sát viên trình bày bản luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b,s khoản 1,2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng năm tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Về phần trách nhiệm dân sự, do đại diện hợp pháp của các bị hại không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lập biên bản trích xuất dữ liệu điện tử và niêm phong 01 đĩa DVD ký hiệu DVD-R 1-16X SPEED RECORDABLE VFA được niêm phong trong 01 bì thư màu trắng, tại

nơi giáp lai của bì thư có dán giấy niêm phong của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Duyên Hải, có chữ ký của Mai Thành Đô, Tăng Văn Lên, Nguyễn Văn Cảnh, Thái Đăng Thanh Cao nên lưu kèm hồ sơ vụ án. Ngoài ra vị kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi của mình và xin lỗi gia đình bị hại, mong Hội đồng xét xử xem xét về trách nhiệm hình sự cho bị cáo, để bị cáo có điều kiện chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản kết luận giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra thu thập được. Trên cơ sở đánh giá, xem xét toàn diện các chứng cứ có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 06 giờ ngày 24/5/2024, Nguyễn VT điều khiển xe mô tô biển số 84E1-656.42 lưu thông trên Quốc lộ 53 đoạn đường cong thuộc khóm 30/4, phường 2, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh thì xảy ra va chạm với xe đạp điện của Nguyễn Thị KT điều khiển chở phía sau là bà Trần Thị L chạy cùng chiều phía trước. Nguyên nhân xảy ra va chạm là do bị cáo đến đoạn đường có báo hiệu cảnh báo chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên trái nhưng không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong trường hợp nguy hiểm và không chú ý quan sát, hậu quả là bị hại Trần Thị L bị thương tích nặng được đi cấp cứu sau đó tử vong, bị hại Nguyễn Thị KT cũng bị thương tích được cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Trà Vinh, đến ngày 25/5/2024 đã xuất viện. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 điều 12 và khoản 23 điều 8, Luật giao thông đường bộ.

[2] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận biết hành vi tham gia giao thông đường bộ đi đến đoạn đường có báo hiệu cảnh báo chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên trái nhưng không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong trường hợp nguy hiểm và không chú ý quan sát, dẫn đến gây tai nạn làm chết người là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo vi phạm quy định tại khoản 1 điều 12 và khoản 23 Điều 8, Luật giao thông đường bộ. Như vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn giao thông đường bộ, chỉ vì lỗi vô ý do quá tự tin nên lơ là điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường có báo hiệu cảnh báo chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên trái nhưng không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong trường hợp nguy hiểm. Bị cáo không chú ý quan sát xe đi cùng chiều dẫn đến va chạm với xe của bị hại, hậu quả làm cho bà L bị tử vong, bị hại T bị thương tích. Tuy nhiên sau khi gây ra tai nạn, bị cáo chủ động tích cực tác động gia đình khắc phục hậu quả, bồi thường toàn bộ chi phí như: tiền mai táng, tiền viện phí, tiền tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại với tổng cộng số tiền 94.500.000

đồng và bồi thường cho bị hại T 01 chiếc xe đạp điện khác có giá là 5.500.000 đồng; bị cáo điều khiển xe mô tô có đầy đủ giấy tờ theo quy định pháp luật, không có sử dụng rượu bia hoặc chất kích thích, bị hại T là người điều khiển xe đạp điện chuyển hướng để sang phần đường của xe chạy ngược chiều, chuyển hướng nhưng không có tín hiệu báo hướng rẽ nên cũng có một phần lỗi dẫn đến tai nạn giao thông.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; gia đình bị cáo có công với cách mạng; gia đình bị hại L có đơn xin bãi nại, đại diện hợp pháp của bị hại T có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó Hội đồng xét xử nghĩ không cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo; đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo lao động để nuôi sống bản thân và trả số tiền mà gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Do người đại diện hợp pháp của bị hại L và bị hại T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đối với 01 đĩa DVD ký hiệu DVD-R 1-16X SPEED RECORDABLE VFA được niêm phong trong 01 bì thư màu trắng, tại nơi giáp lai của bì thư có dán giấy niêm phong của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Duyên Hải, có chữ ký của Mai Thành Đô, Tăng Văn Lên, Nguyễn Văn Cảnh, Thái Đặng Thanh Cao lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Duyên Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Xét bản cáo trạng của Viện kiểm sát, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm là có căn cứ, phù hợp pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn VT phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn VT 01 năm tù nhưng được hưởng án treo với thời gian thử thách 02(Hai) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn VT cho Ủy ban nhân dân xã Hiệp Mỹ Tây, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Do người đại diện hợp pháp của bị hại L và bị hại T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 đĩa DVD ký hiệu DVD-R 1-16X SPEED RECORDABLE VFA được niêm phong trong 01 bì thư màu trắng, tại nơi giáp lai của bì thư có dán giấy niêm phong của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Duyên Hải, có chữ ký của Mai Thành Đô, Tăng Văn Lên, Nguyễn Văn Cảnh, Thái Đặng Thanh Cao lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Nguyễn VT phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- STP tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- Phân trại tạm giam khu vực
Thị xã Duyên Hải;
- CCTHADS thị xã Duyên Hải;
- UBND xã Hiệp Mỹ Tây;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ- PHIÊN TOÀ**

Phạm Văn Hoài Quốc